

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BẾN CÁT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2021/HS-ST  
Ngày 05-5-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Ngọc Hoàng An.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trần Thị Ngọc Hạnh.

Ông Nguyễn Hoàng Vinh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Long Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Minh T, sinh năm 1977 tại tỉnh Bình Dương; hộ khẩu thường trú: Ấp 5, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Đường NF2, khu phố 7, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Giám đốc điều hành Công ty Bảo vệ Long Hồ; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thanh X (đã chết); bị cáo có 05 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1968 và nhỏ nhất là bị cáo; vợ là Phạm Thị Bích V (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 17/01/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cát (nay là thị xã Bến Cát), tỉnh Bình Dương xử phạt 30 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 12/2011/HSST ngày 17/01/2011. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/8/2012, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm số tiền 2.675.000 đồng vào ngày 01/7/2011. Về phần bồi thường dân sự với số tiền 53.500.000 đồng theo Bản án số 12/2011/HSST ngày 17/01/2011 thì đến nay Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát chưa nhận đơn yêu cầu từ các bị hại; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2020 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:* Bà Ngô Hồng T1, sinh năm 1995.

Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở: Đường XC6, khu phố 2, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Nguyễn Thị Thanh U, sinh năm 1983.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 4, ấp 3, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở: Khu phố 1, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, có yêu cầu vắng mặt.

2. Ông Trần Trung T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số 78-B2, phường 3, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

*Người làm chứng:*

- Bà Lê Thị Ngọc A, có yêu cầu vắng mặt;
- Ông Nguyễn Thành N, có yêu cầu vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Trần Minh T và Nguyễn Thành N có mối quan hệ quen biết với nhau. T nói dối với N, T là Công an, đang công tác tại Công an tỉnh Bình Dương. N có mối quan hệ quen biết với Lê Thị Ngọc A. Ngọc A là bạn bè ngoài xã hội với Ngô Hồng T1 là nhân viên Quán Karaoke R, địa chỉ: Đường DC6, khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 17 giờ ngày 07/12/2020, tại phòng Vip 5 Quán Karaoke R, T1 cùng một số đối tượng (chưa rõ nhân thân lai lịch) sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an thị xã Bến Cát phát hiện mời về trụ sở Công an phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát làm việc.

Trong lúc T1 đang bị đưa về trụ sở Công an phường Mỹ Phước làm việc thì Ngọc A hay tin và nhờ N hỏi có quen ai làm Công an ở khu vực thị xã Bến Cát không để hỏi thăm tin tức về T1. Sau đó, N liên hệ với T qua số điện thoại 0907756053, N hỏi T có biết vụ việc ở Quán Karaoke R không, nhờ T hỏi dùm T1 bị bắt về tội gì và bị giam ở đâu để gia đình liên lạc. Do cần tiền tiêu xài, khi nghe N hỏi thì T nảy sinh ý định nếu có cơ hội thì sẽ dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tiền của người được nhờ là T1 và kêu N cho số điện thoại của T1.

Sáng ngày 08/12/2020, T1 được Công an phường Mỹ Phước cho về. Đến chiều cùng ngày, T điện thoại hẹn gặp T1, rồi nói dối với T1 là tội của T1 rất nặng có thể bị bắt lại bất cứ lúc nào, T nói trước đây, T công tác tại Bộ Công an, sau đó được phân công về công tác tại Công an tỉnh Bình Dương “phụ trách Khu 1, Khu 2, huyện Bàu Bàng, cháu của T là Lãnh đạo Viện kiểm sát Bến Cát,

Công an ma túy Bến Cát là lính của T”, nhờ T tác động T1 mới được Công an cho về. T kêu T1 đưa cho T 30.000.000 đồng để T giúp đỡ để “không phải đi tù”. T1 nói hoàn cảnh khó khăn, không đủ tiền thì T giảm xuống còn 20.000.000 đồng và hẹn tối thứ bảy ngày 12/12/2020 giao tiền.

Khoảng 08 giờ ngày 11/12/2020, T1 điện thoại cho T hẹn gặp tại quán cà phê không tên trên đường H6 thuộc khu phố 1, phường Mỹ Phước để hỏi thăm cụ thể việc “lo cho T1 không phải đi tù”. Tại đây, do thấy T1 chưa tin mình là Công an nên T tiếp tục nói dối với T1 về quá trình công tác của T qua nhiều đơn vị trong lực lượng Công an, đồng thời T mở điện thoại của mình cho T1 xem hình T đội nón kê - pi, mặc áo đồng phục Cảnh sát, đeo hàm Trung tá Công an để T1 tin tưởng T là Công an thật.

Khoảng 08 giờ ngày 12/12/2020, T đi giày đen, mang vớ xanh giống loại vớ Công an, đội nón bảo hiểm ngành Công an và điều khiển xe mô tô biển số 59V1 - 124.56 đi đến quán cà phê không tên trên đường XC6, khu phố 2, phường Mỹ Phước hẹn gặp T1. Tại đây, T1 nhờ T giúp lấy lại xe máy và điện thoại di động của T1 bị Công an thu giữ. T tiếp tục nói với T1 sẽ “lo được cho T1 không phải đi tù”, nhưng T không đồng ý giúp lấy lại xe máy và điện thoại di động.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, T hẹn gặp T1 tại quán cà phê đã gặp lúc sáng, T nói cho T1 biết việc “lo cho T1” đã xong, T1 sẽ không bị đi tù. Nói xong, T hỏi T1 về số tiền 20.000.000 đồng như đã thỏa thuận, T1 xin đưa trước 10.000.000 đồng, còn lại 10.000.000 đồng qua tuần sau sẽ đưa tiếp thì T đồng ý và hẹn đến tối cùng ngày sẽ gặp nhau giao nhận tiền.

Sau đó, T1 đến gặp Ngọc A và hỏi mượn được số tiền 10.000.000 đồng. Khoảng 18 giờ cùng ngày, T đội mũ bảo hiểm ngành Công an, mang vớ, giày đen giống loại của lực lượng Công an, điều khiển xe mô tô biển số 59V1-124.56 đi đến quán cà phê không tên trong khu vực công viên vòng xoay đường XC1A, khu phố 3, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát điện thoại và gửi vị trí của T thông qua mạng xã hội Zalo cho T1 biết để đến gặp và đưa số tiền 10.000.000 đồng như đã thỏa thuận. Khoảng 19 giờ 10 phút cùng ngày, T1 và Ngọc A đến nơi, T tiếp tục nói với T1 và Ngọc A là việc lo cho T1 đã xong nên yêu cầu T1 đưa tiền. Khi T vừa nhận số tiền 10.000.000 đồng (gồm 20 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng) từ T1 thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, tạm giữ các đồ vật, tài liệu sau:

- Tiền mặt 10.000.000 đồng, gồm 20 tờ mệnh giá 500.000 đồng có các số seri gồm: QZ15856700, GL02058751, VO14190282, TV12154291, XH15210677, QT14388802, TQ16959481, VA14715882, AZ15657722, LO11160709, ZO17375194, RA16346988, NY15700137, WE17404089, DV17336908, VR15838114, BP16251223, KP09128968, UA15759652 và GD18333266.

- 01 nón bảo hiểm màu xanh, hiệu “HCKT” do Bộ Công an sản xuất.

- 01 đôi giày màu đen do Bộ Quốc phòng sản xuất.

- 01 đôi vớ màu xanh kiểu vớ Công an nhân dân.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20S màu đen, gắn hai sim thuê bao số 0937282397 và 0776191732, bên trong có lưu hình ảnh mặc trang phục Công an nhân dân cấp bậc hàm Trung tá dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2 Pro màu đen, gắn hai sim thuê bao số 0907756053 và 0939185270 của T dùng để liên lạc với bị hại nhằm thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, biển số 59V1 – 124.56, số khung 321941-Y.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 13/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại địa chỉ: Nhà trọ P, đường NF2, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương, qua khám xét thu giữ các đồ vật, tài liệu sau:

- 01 gậy điện màu đen.

- 02 đèn pin tích hợp gậy.

- 01 còng số 8 có khắc chữ “Bộ Công an”.

- 02 quân hàm Công an nhân dân cấp bậc Trung tá.

- 02 ve đeo cổ áo hình thoi có gắn phù hiệu lực lượng Công an nhân dân.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 59V1 – 124.56 mang tên Trần Trung T.

- 01 giấy chứng minh nhân dân số 280660513 mang tên Trần Minh T.

Ngoài ra, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát còn tạm giữ: 01 thẻ nhớ Micro SD hiệu Kingston màu đen, dung lượng 8GB bên trong có 05 file ghi âm (do Ngô Hồng T1 chủ động giao nộp).

Ngày 26/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng giao trả lại số tiền 10.000.000 đồng cho Ngô Hồng T1 và ngày 08/4/2021, trả cho Trần Minh T 01 giấy chứng minh nhân dân số 280660513 mang tên Trần Minh T.

Ngô Hồng T1 không yêu cầu giải quyết gì thêm.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, biển số 59V1 – 124.56, xe do ông Trần Trung T đứng tên chủ sở hữu. Ông T mua mới xe mô tô nói trên vào khoảng tháng 4/2011 với giá 27.000.000 đồng. Đến khoảng tháng 3/2014, ông T bán xe trên cho người khác (không rõ lai lịch) được 19.000.000 đồng, việc mua bán xe không làm giấy tờ.

Nguyễn Thị Thanh U khai: Khoảng tháng 4/2014, U lên mạng Internet tìm mua lại xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo biển số 59V1 – 124.56 của người khác (không rõ lai lịch) với giá 19.000.000 đồng. Khi mua xe, U chỉ đưa tiền, nhận xe kèm giấy đăng ký, không làm giấy tờ. Do có mối quan hệ chung sống như vợ chồng với Trần Minh T nên U hay cho T mượn xe sử dụng. U không biết T sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với hành vi tàng trữ: 01 gậy điện, 02 đèn pin tích hợp gậy, 01 còng số 8 của Thành, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đã chuyển hồ sơ đến Công an thị xã Bến Cát để xử lý theo thẩm quyền. Ngày 26/12/2020, Công an thị xã Bến Cát ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05 xử phạt Trần Minh T số tiền 8.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 64/CT-VKS-BC ngày 08 tháng 4 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Minh T mức án từ 09 tháng đến 11 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà Nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20S màu đen (số IMEI 353248/11/178329/4, máy bị trầy xước.

+ 01 điện thoại di động hiệu J2 Pro màu đen (máy bị vỡ màn hình, máy bị trầy xước, số IMEI 354802/09/378843/9.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 nón bảo hiểm màu xanh, hiệu “HCKT”.

+ 01 đôi giày màu đen.

+ 01 đôi vớ màu xanh.

+ 02 sim thuê bao số 0907756053 (không kiểm tra được số seri) và 0939185270 (không kiểm tra được số seri).

+ 02 quân hàm Công an nhân dân cấp bậc Trung tá.

+ 02 ve đeo cổ áo hình thoi có gắn phù hiệu lực lượng Công an nhân dân.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thanh

U:

+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, biển số 59V1-124.56, số khung 321941.

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 59V1-124.56 mang tên Trần Trung T.

- Trả lại cho bị cáo: 02 sim thuê bao số 0937282397 (không kiểm tra được số seri) và 0776191732 (không kiểm tra được số seri).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, bản luận tội của Viện Kiểm sát và Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 12/12/2020.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 08/12/2020, T có hành vi nói dối với T1, T công tác trong ngành Công an. T kêu T1 đưa cho T 30.000.000 đồng để T giúp đỡ cho T1 “không phải đi tù”. T1 nói hoàn cảnh khó khăn nên T giảm xuống còn 20.000.000 đồng và hẹn tối thứ bảy ngày 12/12/2020 giao tiền. Tuy nhiên, sau đó do không đủ tiền, T1 xin đưa trước 10.000.000 đồng, còn lại 10.000.000 đồng sẽ đưa sau. Ngày 12/12/2020, T1 đưa cho T số tiền là 10.000.000 đồng tại khu vực công viên vòng xoay đường XC1A thuộc khu phố 3, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát. Khi T vừa nhận số tiền 10.000.000 đồng từ T1 thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, tạm giữ cùng các đồ vật, tài liệu.

Theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 12/12/2020 thì số tiền mặt là 10.000.000 đồng thu giữ từ bị cáo, gồm 20 tờ mệnh giá 500.000 đồng có các số seri gồm: QZ15856700, GL02058751, VO14190282, TV12154291, XH15210677, QT14388802, TQ16959481, VA14715882, AZ15657722, LO11160709, ZO17375194, RA16346988, NY15700137, WE17404089, DV17336908, VR15838114, BP16251223, KP09128968, UA15759652 và GD18333266.

Như vậy, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để bị hại tin tưởng đưa cho bị cáo số tiền là 10.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Cáo trạng số 64/CT-VKS-BC ngày 08 tháng 4 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam tư lợi đã cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tuy nhiên, sau đó, bị cáo lại tiếp tục có hành vi lừa đảo chiếm đoạt của bị hại số tiền là 10.000.000 đồng, do đó, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội trong một thời gian để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Cần:

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà Nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20S màu đen (số IMEI 353248/11/178329/4, máy bị trầy xước.

+ 01 điện thoại di động hiệu J2 Pro màu đen (máy bị vỡ màn hình, máy bị trầy xước, số IMEI 354802/09/378843/9.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 nón bảo hiểm màu xanh, hiệu “HCKT”.

+ 01 đôi giày màu đen.

+ 01 đôi vớ màu xanh.

+ 02 sim thuê bao số 0907756053 (không kiểm tra được số seri) và 0939185270 (không kiểm tra được số seri).

+ 02 quân hàm Công an nhân dân cấp bậc Trung tá.

+ 02 ve đeo cổ áo hình thoi có gắn phù hiệu lực lượng Công an nhân dân.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thanh U:

+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, biển số 59V1-124.56.

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 59V1-124.56 mang tên Trần Trung T.

- Trả lại cho bị cáo: Sim thuê bao số 0937282397 (không kiểm tra được số seri) và sim thuê bao số 0776191732 (không kiểm tra được số seri).

[8] Ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà Nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20S màu đen (số IMEI 353248/11/178329/4, máy bị trầy xước, tại thời điểm giao nhận máy không hoạt động được).

+ 01 điện thoại di động hiệu J2 Pro màu đen (máy bị vỡ màn hình, máy bị trầy xước, số IMEI 354802/09/378843/9).

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 nón bảo hiểm màu xanh, hiệu “HCKT”.

+ 01 đôi giày màu đen.

+ 01 đôi vớ màu xanh.

+ 02 sim thuê bao số 0907756053 (không kiểm tra được số seri) và 0939185270 (không kiểm tra được số seri).

+ 02 quân hàm Công an nhân dân cấp bậc Trung tá.

+ 02 ve đeo cổ áo hình thoi có gắn phù hiệu lực lượng Công an nhân dân.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thanh U:



+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, biển số 59V1-124.56, số khung 321941 (không kiểm tra được số máy, xe không gương bên phải, xe trầy xước, tại thời điểm giao nhận xe không khởi động được).

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 59V1-124.56 mang tên Trần Trung T.

- Trả lại cho bị cáo: Sim thuê bao số 0937282397 (không kiểm tra được số seri) và sim thuê bao số 0776191732 (không kiểm tra được số seri).

*(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát)*

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Minh T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Ngọc Hoàng An**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thắm**

**Đỗ Minh Tùng**

**Vũ Phước Thành**

